

Bản án số: 785/2020/HC-PT

Ngày: 28-12-2020

V/v: “*Khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên Tòa: Ông H1 Minh Thịnh

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Bà Trần Thị Thu Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Diệu Thúy - Thư ký Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Tuyết - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 25 và 28 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 264/2020/TLPT-HC ngày 26/3/2020 về việc: “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số: 15/2019/HC-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 888/2020/QĐPT-HC ngày 07 tháng 12 năm 2020 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện:

1. Bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1948. Có mặt

2. Ông Hồ Minh H1, sinh năm 1949. Vắng mặt

Cùng địa chỉ: , khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

Ông Hồ Minh H1 ủy quyền cho bà Huỳnh Thị H (Văn bản ủy quyền ngày 26/02/2019). Có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:

Luật sư Nguyễn Đại G, Văn phòng luật sư Lê T, Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

Địa chỉ: , quận Bình Thạnh, Tp.HCM.

- Người bị kiện: Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long

Người đại diện hợp pháp của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long: ông Lê Quang T – Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long (Văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 8 năm 2020) (vắng mặt).

Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long: Ông Lữ Quang N có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long: Ông Trần Minh K - Phó giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long (vắng mặt)

Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long: ông Trương Kế T, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Bà Hồ Thị Mỹ H, sinh năm 1973

3. Bà Hồ Thị Mỹ H1, sinh năm 1975

Cùng cư trú: thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

4. Chị Hồ Thị Mỹ H2, sinh năm 1979

Cư trú: , quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

5. Chị Hồ Thị Mỹ H3, sinh năm 1976

Cư trú: , thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

6. Chị Hồ Thị Mỹ H4, sinh năm 1983.

Cư trú: , huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của chị H, chị H1, chị H3, chị H2, chị H4 là bà Huỳnh Thị H, sinh năm 1948. Cư trú: Số 66, đường Phan Thanh Giản, khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

7. Ông Lê H1 Nghệ (chết)

Những người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Lê H1 Nghệ gồm:

7.1 Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1957

Cư trú: , thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

Tạm trú: , huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long. Có mặt

7.2 Anh Lê HT, sinh năm 1982

Cư trú: Số Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

7.3 Chị Lê Ngọc T, sinh năm 1993.

Cư trú: , thị trấn, tỉnh Vĩnh Long. Vắng mặt

Đại diện theo ủy quyền của chị T: Bà Nguyễn Thị M (Văn bản ủy quyền ngày 27/6/2016)

- *Người kháng cáo:* người khởi kiện bà Huỳnh Thị H; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT, chị Lê Ngọc T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ghi ngày 10/11/2011 và các đơn khởi kiện bổ sung ngày 07/11/2019 của bà Huỳnh Thị H trình bày: Bà và chồng bà là ông Hồ Minh H1 có mua phần thửa đất diện tích 103m² của ông Lê Văn Chanh và bà Nguyễn Thị Tư có giấy tờ thỏa thuận kèm theo, mua vào ngày 06/6/1975. Gia đình bà ở ổn định từ năm 1975 đến năm 1982 bà có làm đơn xin sửa nhà được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn xác nhận ngày 17/8/1982. Theo Trích lục bản đồ địa chính đối với phần đất này do Cục Quản lý đất đai tỉnh Vĩnh Long cấp ngày 21/6/1993 ghi nhận theo Chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ phần đất thuộc thửa số 308 tọa lạc tại khu 2, thị trấn Trà Ôn, tên chủ đất Hồ Minh H1.

Ngày 29/12/1978 Công an huyện đăng ký hộ khẩu thường trú cho ông Hồ Minh H1 tại số 66 khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long đến ngày 01/8/1987 cấp hộ khẩu lần 2.

Cùng thời điểm năm 1982 ông Lê H1 Nghê làm đơn xin đất cất nhà, đơn ghi ngày 30/12/1982 đến ngày 31/12/1982 được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Trà Ôn cho một nền nhà ở khu 2 thị trấn Trà Ôn không ghi rõ vị trí tứ cận. Ông Nghê tự đem vật tư lại chiếm phần đất của bà được Ủy ban Nhân dân xác nhận cho sửa. Gia đình bà ngăn cản bị Công an huyện bắt giam để ông Nghê xây nhà trên phần đất của bà, bà khiếu nại, vụ việc phát sinh tranh chấp từ đó. Ngày 23/12/1992 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn ban hành Quyết định số: 353/QĐ.UBH yêu cầu ông Nghê bồi thường nền nhà trị giá mười triệu đồng, lý do ông Nghê cất nhà trái phép trên phần đất của ông H1. Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn có mời gia đình bà giải quyết nhưng gia đình bà không đồng ý nhận số tiền nêu trên, bà yêu cầu trả lại cho bà phần đất ông Nghê đã cất trái phép.

Bà tiếp tục khiếu nại ngày 17/4/1993 Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long có Công văn số: 105/CV-UBT yêu cầu Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn xem xét điều chỉnh đất nơi khác cho ông Nghê sử dụng làm đất ở. Tổ chức kiểm điểm ông Nghê và một số cán bộ khác liên quan đến việc đề xuất sai dẫn đến hậu quả ông

Nghệ chiếm dụng phần đất của ông H1 và giao trả phần đất trên trong vòng 90 ngày kể từ ngày ký. Nhưng Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn không thực hiện kéo dài đến năm 1998 Ủy ban Nhân dân tỉnh lại có Quyết định số: 2288/QĐ.UBT thu hồi phần đất của bà giao Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn quản lý. Bà tiếp tục khiếu nại đến ngày 22/9/2003 Ủy ban Nhân dân tỉnh có Công văn số: 2222/UB chấp thuận phương thức hợp thức hóa việc giao đất cho ông Nghệ thu tiền sử dụng đất 20%.

Bà tiếp tục khiếu nại đến ngày 19/7/2004 Ủy ban Nhân dân tỉnh giao cho Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long thẩm tra toàn bộ hồ sơ tranh chấp quyền sử dụng đất và ban hành Văn bản số: 37/BC.STP đưa ra hai phương án giải quyết trả lại phần đất cho bà nhưng Ủy ban Nhân dân tỉnh không giải quyết trả.

Ngày 09/5/2007 UBND huyện Trà Ôn có Công văn số: 323/UBND thực hiện Quyết định số 2288/QĐ.UBT thu hồi phần đất của bà bán đấu giá ưu tiên bà và ông Nghệ được mua. Bà tiếp tục khiếu nại lên Hội đồng Nhân dân tỉnh, Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 95/TT.HĐND.K7 ngày 23/7/2007 yêu cầu xem xét lại phần đất cho bà. Nhưng đến nay Ủy ban Nhân dân tỉnh không giải quyết.

Nay bà khởi kiện Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Yêu cầu Tòa án giải quyết hủy bỏ Điều 1 và Điều 2 của quyết định. Buộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long công nhận hộ bà được quyền sử dụng hợp pháp diện tích đất 103m² tọa lạc khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 02/12/2016 bà H có đơn khởi kiện bổ sung: Bà yêu cầu Tòa án hủy hai quyết định, Quyết định số: 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 và Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Yêu cầu công nhận thửa đất số 138, diện tích 103m², loại đất thổ cư, tọa lạc tại số 66, khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử hữu hợp pháp của bà.

Người bị kiện Ủy ban nhân tỉnh Vĩnh Long: có công văn số: 2108/UBND-NCTD ngày 02/8/2012 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long có nội dung (BL: 85):

Về nguồn gốc đất: Phần đất bà Huỳnh Thị H yêu cầu được công nhận quyền sử dụng đất có nguồn gốc là của chùa ông Bồn. Bà Sơn Thị Suol chiếm ở, đến năm 1974 sang lại cho ông Lê Văn Chanh và bà Nguyễn Thị Tư nền nhà diện tích 75m² (5m x 15m) giá 100.000 đồng. Ông Chanh và bà Tư cất nhà ở đến sau 30/4/1975 dỡ nhà về quê ở xã Thới H4 nên sang nền nhà và một nhà bếp cho ông Hồ Minh H1 với giá là 11.000 đồng (không có giấy tờ). Ông Hồ Minh H1 khi sang nền nhà xong vì chưa có khả năng xây dựng nhà nên ông H1 trông đừa và so đũa. Thực hiện đo đạc theo Chỉ thị số 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ ông H1 đứng

tên chủ sử dụng thửa 308, diện tích 150m². Đến ngày 31/12/1982 ông H1 làm đơn xin cất nhà và được Ủy ban Nhân dân thị trấn Trà Ôn chấp thuận ngày 27/8/1982. Khi ông H1 chuẩn bị vật liệu và định ngày cất nhà thì ông Lê H1 Nghệ đã vào cất nhà trước.

Ông Lê H1 Nghệ có làm đơn xin cất nhà vào ngày 30/12/1982 trong đơn nội dung xin một nền nhà ở khu 2, thị trấn Trà Ôn được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân thị trấn Trà Ôn chứng thực và Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện chấp thuận ngày 31/12/1982. Sau đó ông tiến hành cất nhà ở trên nền thổ cư mà ông H1 mua của bà Tư.

Về quá trình khiếu nại và giải quyết khiếu nại: Ngày 23/12/1992 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết bằng Quyết định số: 353/QĐ.UBH với nội dung ông Lê H1 Nghệ bồi hoàn nền nhà trị giá bằng tiền 10.000.000 đồng cho ông Hồ Minh H1. Ông Nghệ chấp hành theo nội dung quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn nhưng ông H1 không đồng ý và tiếp tục khiếu nại đến Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Ngày 24/11/1998 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số: 2288/QĐ.UBT nội dung:

- + Không công nhận việc đòi lại quyền sử dụng phần đất thổ cư diện tích 103m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn của ông Hồ Minh H1. Lý do: Sang bán không hợp pháp.

- + Không công nhận quyền sử dụng đất đang tranh chấp nêu trên cho ông Lê H1 Nghệ. Lý do: Việc cấp đất không đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của nhà nước.

- + Thu hồi phần đất thửa 138, loại đất thổ, diện tích 103m², tọa lạc khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long (theo tư liệu đo đạc chương trình đất) hiện do ông Nghệ sử dụng. Giao Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn quản lý có kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định. Ông Nghệ phải di dời nhà, thời hạn để di dời nhà giao Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn xem xét cụ thể.

Hiện Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn chưa buộc gia đình ông Nghệ di dời nhà trả đất theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Đối với ông Nghệ: Ông Nghệ có làm đơn xin đất cất nhà được Ủy ban Nhân dân thị trấn Trà Ôn và Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn chấp thuận trong đơn. Nhưng xét về trình tự thủ tục giao cấp đất sai thẩm quyền được quy định tại Quyết định số: 201/CP ngày 01/7/1980 của Hội đồng Chính phủ, cụ thể: Không có quyết định giao đất, không ghi rõ diện tích, vị trí khu đất và không có biên bản cắm mốc bàn giao đất.

Đối với ông H1: Năm 1975 ông H1 nhận chuyển nhượng nền nhà của ông Lê Văn Chanh và bà Nguyễn Thị Tư nhưng không lập giấy tờ. Việc chuyển nhượng này là không hợp pháp. Mặt khác, từ năm 1975 đến năm 1982 ông H1 không sử dụng vào mục đích thổ cư mà để trống. Từ đó Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số: 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 giải quyết tranh chấp giữa ông H1 và ông Nghệ là đúng quy định tại Điều 1 và khoản 6 Điều 26 Luật đất đai năm 1993. Sau khi có quyết định giải quyết ông H1 tiếp tục khiếu nại đến cơ quan cấp tỉnh và được Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh họp xem xét kết luận: Giữ nguyên và tiếp tục thực hiện Quyết định số 2288/QĐ-UBT.

Việc bà Huỳnh Thị H cư ngụ số 66 đường Phan Thanh Giản, khu 2, thị trấn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Điều 1 và Điều 2 Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh và yêu cầu được công nhận quyền sử dụng hợp pháp diện tích 103m² tọa lạc tại khu 2, thị trấn là không có cơ sở pháp lý để chấp nhận.

Tại Công văn số: 945/UBND-NC ngày 28/3/2016 (BL: 92) và Công văn số: 481/UBND-NC ngày 15/02/2017 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc hệ thống quá trình giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Minh H1 (BL: 389):

Ngày 02/12/1991 đoàn giải quyết tranh chấp đất đai của tỉnh do ông Nguyễn Văn Bá - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh chủ trì, cuộc họp đã kết luận “Ông Lê H1 Nghệ thương lượng bồi hoàn thành quả lao động cho ông H1, nếu không thương lượng được thì di dời nhà trả nền lại cho ông H1”.

Thực hiện kết luận trên, ngày 23/12/1992 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn ban hành Quyết định số 353/QĐ.UBH giải quyết: Ông Lê H1 Nghệ bồi hoàn nền nhà giá trị bằng tiền 10 triệu đồng cho ông H1, thời gian bồi hoàn là 90 ngày. Ông Nghệ chấp hành nhưng ông H1 không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 17/4/1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 105/CV-UBT về việc chỉ đạo giải quyết đơn khiếu nại của ông H1 nội dung: Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn xem xét điều chỉnh đất nơi khác để giao cho ông Nghệ sử dụng làm đất ở; Chủ tịch Ủy ban Nhân dân huyện ra quyết định thu hồi Quyết định số: 353/QĐ.UBH ngày 23/12/1992 của Ủy ban Nhân dân huyện, giao quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông H1 và buộc ông Nghệ di dời nhà giao đất cho ông H1 sử dụng chậm nhất là 90 ngày kể từ ngày nhận quyết định của Ủy ban Nhân dân huyện.

Ngày 10/5/1993 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn có Công văn số: 27/CV-UBH kiến nghị UBND tỉnh xem xét lại Công văn số 105/CV.UBT của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Ngày 14/5/1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 143/CV-UBT về việc tạm đình chỉ thi hành Công văn số 105/CV.UBT của Ủy ban Nhân dân tỉnh và giao cho các ngành chức năng thẩm tra xác minh lại vụ việc tranh chấp trình Ủy ban Nhân dân tỉnh giải quyết cụ thể.

Ngày 24/11/1998 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số: 2288/QĐ.UBT giải quyết:

Không công nhận việc đòi lại quyền sử dụng đất thổ cư diện tích 103m² (theo tư liệu chương trình đất) tọa lạc tại khu 2, thị trấn Trà Ôn của ông Hồ Minh H1. Lý do sang bán không hợp pháp.

Không công nhận quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp nêu trên cho ông Lê H1 Nghệ. Lý do: Việc cấp đất không đúng thẩm quyền và trình tự thủ tục theo quy định của nhà nước.

Thu hồi phần đất thửa số 138, loại đất thổ, diện tích 103m², tọa lạc tại khu 2, thị trấn Trà Ôn hiện ông Lê H1 Nghệ sử dụng. Giao Ủy ban Nhân dân huyện quản lý và có kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban Nhân dân tỉnh quyết định. Ông Lê H1 Nghệ phải di dời nhà, thời hạn để ông Nghệ di dời nhà giao Ủy ban Nhân dân huyện xem xét cụ thể.

Ông Hồ Minh H1 (bà Huỳnh Thị H) không đồng ý với nội dung quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh nên tiếp tục khiếu kiện, khiếu kiện kéo dài.

Để có cơ sở bảo lưu Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long. Thanh tra tỉnh tiến hành thẩm tra lại nguồn gốc phần đất tranh chấp giữa Hồ Minh H1 và Lê H1 Nghệ có tình tiết khác so với nguồn gốc đất nêu tại Quyết định số 2288/QĐ-UBT. Cụ thể: Theo tàng thư Công an huyện Trà Ôn cung cấp thì nền nhà này có nguồn gốc của ông Nguyễn Văn Phước, số nhà 151. Đến sau ngày giải phóng 30/4/1975, nền nhà này bỏ trống, chính quyền địa phương mới xét cấp cho ông Nghệ, ông Nghệ được cấp hộ khẩu vào năm 1996, số nhà 117C. Nền nhà này không phải của ông Lê Văn Chanh và bà Nguyễn Thị Tư (không phải đất của ông Chanh, bà Tư; ông Chanh, bà Tư bán cho ông H1 là không hợp pháp).

Như vậy, Quyết định số: 353/QĐ.UBH ngày 23/12/1992 của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn và Công văn số: 105/CV.UBT ngày 17/4/1993 của Ủy ban Nhân dân

tình giải quyết giao quyền sử dụng đất tranh chấp cho ông H1 sử dụng là không có căn cứ; nguồn gốc đất nêu tại Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh là chưa chính xác.

Căn cứ điểm 3, khoản 7 Điều 1 Nghị định số: 09/2010/NĐ-CP ngày 08/02/2010 của Chính phủ, sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số: 110/2004/NĐ-CP ngày 08/4/2004 của Chính phủ về công tác văn thư (văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về nội dung phải được sửa đổi, thay thế bằng văn bản có hình thức tương đương của cơ quan, tổ chức ban hành văn bản); khoản 4 Điều 57 Luật tổ tụng hành chính ngày 25/11/2015 về quyền và nghĩa vụ của người bị kiện sửa đổi hoặc hủy bỏ quyết định hành chính. Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số: 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 hủy bỏ Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh với nội dung:

- + Không công nhận việc ông Hồ Minh H1 đòi lại quyền sử dụng đất thửa số 138, diện tích 103m², loại đất thổ cư tọa lạc tại khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long.

- + Không công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp nêu trên cho ông Lê H1 Nghệ.

- + Hủy Quyết định số: 353/QĐ.UBH ngày 23/12/1992 của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn giải quyết cho ông Nghệ bồi hoàn nền nhà giá trị bằng tiền cho ông H1.

- + Thu hồi và hủy Công văn số: 105/CV-UBT ngày 17/4/1993 của UBND tỉnh về việc chỉ đạo giải quyết đơn khiếu nại của ông H1.

- + Hủy bỏ Quyết định số: 2288/QĐ.UBT ngày 24/11/1998 của UBND tỉnh.

Như vậy, đối với ông H1 không phải đất của ông Chanh, bà Tư mà ông Chanh, bà Tư bán cho vợ chồng ông H1 là không hợp pháp, nên không được công nhận.

Đối với ông Nghệ: Cấp đất không đúng thẩm quyền cũng không được chấp nhận.

Giao Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn lập thủ tục thu hồi đất thửa số 138, diện tích 103m², loại đất thổ cư (Theo tư liệu chương trình đất), tọa lạc tại khu 2, thị trấn tỉnh Vĩnh Long theo quy định của Luật đất đai.

Quyết định số: 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã được công bố và trao cho hộ gia đình ông Hồ Minh H1 và hộ gia đình ông Lê H1 Nghệ vào ngày 09/11/2016.

Đối với Ủy ban Nhân dân tỉnh: Chứng minh được thửa đất tranh chấp có nguồn gốc của ông Phước. Do đó, Ủy ban Nhân dân tỉnh bảo lưu Quyết định số: 2672/QĐ.UBT ngày 01/11/2016 của Ủy ban Nhân dân tỉnh.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn có văn bản số: 23/UBND-NC ngày 07/01/2016 có nội dung: Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất thửa 138.

Thực hiện đo đạc theo Chỉ thị 299/TTg của Thủ tướng Chính phủ ghi nhận vào sổ mục kê ruộng đất thửa 308, loại đất thổ, diện tích chung 2.208m² do cộng đồng sử dụng (có 55 tên sử dụng đất có ông Hồ Minh H1 được ghi nhận ở hàng thứ D25 với diện tích 150m²).

Ngày 30/12/1982 ông Nghê (thời điểm này là cán bộ Phòng Thủy lợi huyện Trà Ôn) làm đơn xin một nền nhà ở khu 2, được Ủy ban Nhân dân thị trấn Trà Ôn chứng thực ngày 31/12/1982 và Ủy ban Nhân dân huyện chấp thuận vào ngày 31/12/1982.

Thực hiện đo đạc theo tư liệu chương trình đất khoảng năm 1990 phần đất ông Nghê được cấp là ở chiết thửa 308 được ghi nhận ở thửa 138, loại đất thổ, diện tích 103m² do ông Nghê kê khai đăng ký và sử dụng cho đến năm 1999.

Năm 1999 - 2000 thực hiện đo đạc theo Nghị định 60/CP phần đất ông Nghê cất nhà ở chưa thống nhất ranh đất với ông Hứa Văn Ngộ nên được đo bao thành thửa 164, loại đất thổ, diện tích 203,1m² với tên ghi nhận tranh chấp quyền sử dụng đất (có thể hiện tên ông Nghê và ông Ngộ).

Hiện trạng trên phần đất thửa 138 (chương trình đất) có một căn nhà tạm, cột cây, phía sau xây tường, nền lát gạch tàu, mái tôn, vách tôn.

Về quá trình giải quyết khiếu nại: Ngày 02/12/1991 đoàn giải quyết tranh chấp đất đai của tỉnh do ông Nguyễn Văn Bá - Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh chủ trì đã kết luận “Ông Lê H1 Nghê thương lượng bồi hoàn thành quả lao động cho ông H1, nếu không thương lượng được thì di dời nhà trả nền lại cho ông H1”.

Thực hiện kết luận trên, ngày 23/12/1992 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn ban hành Quyết định số 353/QĐ.UBH. Ông Nghê chấp hành nhưng ông H1 không đồng ý và tiếp tục khiếu nại.

Ngày 17/4/1993 Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 105/CV.UBND về việc hủy bỏ Quyết định số: 353/QĐ.UB của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn, buộc ông Nghê dỡ nhà trong vòng 90 ngày.

Ngày 10/5/1993 Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn đề nghị xem xét lại Công văn 105/CV.UBND. Nên Ủy ban Nhân dân tỉnh đình chỉ thi hành Công văn 105 (Công văn số 143/CV-UBT ngày 14/5/1993).

Ngày 24/11/1998 Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số: 2288/QĐ.UB về việc giải quyết đơn khiếu nại của H1.

Ngày 22/9/2003 Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn số: 2222/UB về việc chấp thuận yêu cầu của ông Nghệ và bà M. Giao Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn tiến hành xem xét hợp thức hóa việc giao cấp đất ở cho ông Nghệ và bà M theo chấp thuận của UBND huyện Trà Ôn năm 1982 và thu tiền sử dụng đất ở là 20%.

Ngày 19/11/2003 Thường trực Hội đồng Nhân dân tỉnh ban hành Công văn số: 11/HĐND.k6 gửi HĐND và UBND huyện Trà Ôn. Nội dung: Tạm đình chỉ mọi hình thức hợp thức hóa quyền sử dụng đất nền đất thổ cư đang tranh chấp giữa bà H đối với ông Nghệ chờ Ban pháp chế và Thanh tra tỉnh giám sát kết luận.

Ngày 24/4/2007 UBND tỉnh ban hành Công văn số: 990/UBND-NCTD về việc thu hồi Công văn số 2222/UBT và Thông báo Kết luận số 29/TB.UBND với nội dung: Giữ nguyên và tiếp tục thực hiện Quyết định số 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

Về nguồn gốc nền nhà số 66 và 67: Nhà số 67 tại khu 2, thị trấn Trà Ôn không có trong tàng thư của Cảnh sát Quản lý hành chính và hộ tịch của Công an thị trấn.

Số nhà 151, số hộ 220B trước đây là ông Nguyễn Văn Phước đứng chủ hộ khu 2, thị trấn Trà Ôn đăng ký ngày 15/12/1976, đã xóa năm 1983 khi ông Phước chết. Hiện nay Công an thị trấn Trà Ôn, đã đăng ký hộ khẩu cho ông Nghệ vào địa chỉ trên nhưng số nhà đã cho lại là 117C khu 2 – số hộ đăng ký ngày 15/6/1988 với thửa đất số 138, loại đất thổ, diện tích 103m²

Nhà số 66 – số hộ 249 thuộc khu 2 tương ứng với thửa đất số 139, loại đất thổ, diện tích 124m² do Hồ Minh H1 kê khai đăng ký theo tư liệu chương trình đất.

Từ đó cho thấy ông H1 cho rằng số nhà 66 gắn với thửa đất 138 là chưa phù hợp. Hơn nữa thời điểm 1978 ông Phước vẫn đứng đăng ký nhà ở trên phần đất này. Ngoài ra, tại Báo cáo 986/BC.UBND vào năm 1993 của Cục Quản lý đất đai về việc thẩm tra lại hồ sơ tranh chấp giữa ông H1 và ông Nghệ đã xác định “ đối chiếu tàng thư của Cảnh sát hành chính và hộ tịch của Công an thị trấn Trà Ôn ghi nhận từ mốc thời gian 12/12/1976 có nhà số 66 – số hộ 249 (hiện ông H1 đang sử dụng), không có số nhà 67 mà ông H1 đã khai báo.

Đối với việc bà H yêu cầu hủy Điều 1 và Điều 2 của Quyết định 2288/QĐ-UBT là thuộc thẩm quyền của Tòa án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M trình bày: Năm 1982 vợ chồng bà là công chức nhà nước không có chỗ ở nên có xin UBND thị trấn Trà Ôn một nền nhà để cất nhà ở, sau đó cấp UBND thị trấn Trà Ôn có họp xem xét và đồng ý cho vợ chồng bà nền nhà cũ tại đường Phan Thanh Giản, khu 2, thị trấn và được ông Trần Văn Tường Chủ tịch UBND thị trấn Trà Ôn ký chấp thuận và chuyển đến Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn do ông Nguyễn Thanh Liêm ký chấp thuận, xác nhận chấp thuận đề ngày 31/12/1982, trước khi chấp thuận Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn có đến trực tiếp kiểm tra nền nhà này.

Năm 1983 bà cất nhà ổn định đến cuối năm 1989 là 07 năm thì xảy ra tranh chấp. Ông Hồ Minh H1, bà Huỳnh Thị H ở cạnh nhà bà nhờ ông Trần Cao Thăng tại xã Thới H4, huyện Trà Ôn viết giấy sang nền nhà giả mạo vào cuối năm 1989, việc này ông Thăng đã thừa nhận, ông Chanh là chủ đất cũ đã bỏ đất đi từ năm 1975, ông Chanh có làm đơn gửi UBND huyện Trà Ôn là ông không có bán đất và cũng không có làm giấy tờ mua bán đất với ông H1 và bà H. Sau đó Thanh tra nhà nước tỉnh Cửu Long, Phòng xét khiếu tố Thanh tra tỉnh xác minh.

Ngày 23/12/1992 UBND huyện Trà Ôn ban hành Quyết định số: 353/QĐ-UBH nội dung ông Nghê bồi hoàn thành quả lao động cho ông H1, mức bồi hoàn là 10.000.000 đồng. Ngày 17/4/1993 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Công văn số: 105/CV-UBNT thu hồi Quyết định số: 353/QĐ-UBH ngày 23/12/1992 của UBND huyện và buộc ông Nghê dỡ nhà trong vòng 90 ngày.

Ngày 10/5/1993 UBND huyện Trà Ôn có Công văn số: 27/CV-UBH kiến nghị với UBND tỉnh, sau đó UBND tỉnh Vĩnh Long có Công văn số: 143/CV-UBT ngày 14/5/1993 nội dung tạm đình chỉ thi hành Công văn số 105/CV-UBT ngày 17/4/1993 giao Cục trưởng Cục Quản lý đất đai chủ trì phối hợp với Thanh tra tỉnh (trừ các đồng chí đã tham gia xác minh các vụ việc trước đây) cùng với UBND huyện thẩm tra toàn bộ các hồ sơ có liên quan.

Ngày 24/11/1998 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số: 2288/QĐ.UBT về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Minh H1.

Nay bà yêu cầu TAND tỉnh Vĩnh Long xem xét công nhận phần đất tranh chấp là thuộc quyền sử dụng cho gia đình.

Ngày 15/11/2016 bà M có đơn yêu cầu độc lập. Bà không đồng ý một phần nội dung của Quyết định 2672/QĐ.UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh

Vĩnh Long “không công nhận quyền sử dụng phần đất đang tranh chấp nêu trên cho ông Nghê”. Bà yêu cầu Tòa án tuyên hủy nội dung này và công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp nêu trên cho hộ gia đình bà.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: anh Lê HT và chị Lê Ngọc T trình bày: Anh, chị là con của ông Nghê. Trong vụ kiện này anh, chị không có ý kiến. Anh, chị thống nhất ý kiến của bà M, giao cho bà M toàn quyền quyết định. Ngày 21/9/2015 chị T có đơn xin xét xử vắng mặt. Ngày 15/10/2015 anh Thái có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người kế thừa, quyền nghĩa vụ tố tụng ông Nghê: bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT và chị Lê Ngọc T trình bày: thống nhất trình bày của bà M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan chị Hồ Thị Mỹ H, Hồ Thị Mỹ H1, Hồ Thị Mỹ H2, Hồ Thị Mỹ H3 và Hồ Thị Mỹ H4 trình bày: Các chị thống nhất với ý kiến của bà Huỳnh Thị H, giao cho bà H toàn quyền quyết định.

Tại bản án hành chính sơ thẩm số: 02/2017/HSCT ngày 31/3/2017 của Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long quyết định:

+ Bác yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, ông Hồ Minh H1 yêu cầu hủy hai quyết định (Quyết định số: 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 và Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long).

Yêu cầu công nhận thửa đất số 138, diện tích 103m², loại đất thổ cư, tọa lạc tại số 66 khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Huỳnh Thị H và ông Hồ Minh H1.

+ Đình chỉ đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị M.

Ngày 09/4/2017 và ngày 12/4/2017 bà Huỳnh Thị H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm, hủy Quyết định 2288 và Quyết định số 2672 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long công nhận quyền sử dụng đất phần đất có diện tích 103m² đất thổ cư thửa đất 138 tọa lạc tại số 66, khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long của gia đình bà H.

Ngày 08/8/2018 Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý vụ án hành chính phúc thẩm.

Tại bản án hành chính phúc thẩm số: 279/2018/HC- PT ngày 08/8/2018 của Tòa án Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Chấp nhận kháng cáo của bà Huỳnh Thị H hủy bản án sơ thẩm số 02/2017/HCST ngày 31/3/2018 của Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Ngày 03/01/2019 Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long thụ lý sơ thẩm lại vụ án.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 26/11/2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã quyết định:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị H, ông Hồ Minh H1 yêu cầu hủy hai quyết định (Quyết định số: 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 và Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long).

Yêu cầu công nhận thửa đất số 138, diện tích 103m², loại đất thổ cư, tọa lạc tại số 66 khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long thuộc quyền sử dụng hợp pháp của bà Huỳnh Thị H và ông Hồ Minh H1.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu độc lập của bà Nguyễn Thị M.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06/12/2019 người khởi kiện bà Huỳnh Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng hủy quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Long và yêu cầu ông Nghê, bà M trả lại diện tích đất mà bà đã mua ông Chanh, bà Tư. Ngày 10/12/2019 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT, chị Lê Ngọc T có đơn kháng cáo đề nghị hủy Quyết định 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của UBND tỉnh Vĩnh Long và công nhận diện tích đất 103m², thửa số 138 tọa lạc tại đường Phan Thanh Giản, khu 2, thị trấn, tỉnh Vĩnh Long là của gia đình bà M.

- Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người khởi kiện bà Huỳnh Thị H và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị M, Lê HT, bà M đại diện theo ủy quyền của chị T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo như nêu trên.

Đối với ông Trần Minh Khởi là người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long đã được Tòa án triệu tập họp lệ 02 lần vào các ngày 22/10/2020 và ngày 10/12/2020.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H trình bày: Căn cứ vào các chứng cứ có tại hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa thì có đủ cơ sở kết luận diện tích đất tranh chấp là của bà H, ông H1 nhận chuyển nhượng lại từ ông Chanh, bà Tư vào năm 1975, khi nhận chuyển nhượng có làm giấy tờ, sau khi nhận

chuyển nhượng thì ông H1, bà H có sử dụng và có kê khai đăng ký theo chỉ thị 299 vào năm 1980. Năm 1982 ông H1 có đơn xin sửa nhà gửi UBND thị trấn Trà Ôn và ủy ban có xác nhận. Việc chuyển nhượng đất của ông H1, bà H là hợp pháp, từ năm 1975 đến năm 1982 không ai tranh chấp. Đến ngày 30/12/1982 thì ông Nghệ có đơn xin đất cất nhà ở khu 2 thị trấn Trà Ôn thì ủy ban thị trấn đồng ý nhưng không thể hiện rõ vị trí tứ cận nên việc ông Nghệ tự ý vào phần đất của ông H1 cất nhà là trái pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bà H và sửa bản án sơ thẩm hủy quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2006 của UBND tỉnh Vĩnh Long và công nhận diện tích đất tranh chấp là của bà H.

- Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu:

Về việc tuân theo pháp luật: Kể từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của Luật tố tụng hành chính.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của người khởi kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đúng về hình thức, nội dung và được nộp trong hạn luật định nên kháng cáo của các đương sự này được Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Người bị kiện là Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn có văn bản xin xét xử vắng mặt. Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho người bị kiện Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long là ông Trần Minh Khởi đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng tại phiên tòa hôm nay vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 225 Luật tố tụng H3nh chính tiến hành xét xử vắng mặt những người này.

[2] Về đối tượng khởi kiện, về thẩm quyền xét xử, về thời hiệu khởi kiện như nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm là hoàn toàn đúng quy định pháp Luật Tố tụng H3nh chính năm 2015.

[3] Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục ban hành các Quyết định số 2288/QĐ-UBT ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long và Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long:

[3.1] Năm 1989 hộ gia đình ông Hồ Minh H1, bà Huỳnh Thị H có đơn tranh chấp gửi UBND huyện Trà Ôn về việc hộ gia đình ông Lê H1 Nghệ, bà Nguyễn Thị M lấn chiếm phần đất có diện tích 103m², tại thửa 138, loại đất thổ, tọa lạc tại khu 2, thị trấn. Theo phía ông H1, bà H cho rằng nguồn gốc diện tích đất kể trên là của chùa ông Bồn do bà Sơn Thị Suol chiếm ở đến ngày 20/3/1974 bà Suol sang lại cho vợ chồng ông Lê Văn Chanh, bà Nguyễn Thị Tư một nền nhà diện tích 75m² (5mx15m) với giá 100.000 đồng. Ông Chanh bà Tư cất nhà ở đến sau giải phóng năm 1975 dỡ nhà về quê nên sang nền nhà và 01 bếp cho ông Hồ Minh H1 với số tiền 11.000 đồng. Ngày 31/3/1982 ông H1 có đơn xin sửa nhà do căn nhà sang lại của ông Chanh đã hư hao hết, đến ngày 27/8/1982 UBND thị trấn Trà Ôn chấp thuận cho ông H1 được sửa nhà và ông có kê khai theo chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ có tên trong sổ mục kê ruộng đất có hộ ông Hồ Minh H1 (số 26 kê khai diện tích đất 150m² thổ cư).

[3.2] Còn theo phía bà Nguyễn Thị M thì cho rằng Năm 1982 vợ chồng bà là công chức nhà nước không có chỗ ở nên có xin UBND thị trấn Trà Ôn một nền nhà để cất nhà ở, sau đó cấp UBND thị trấn Trà Ôn có họp xem xét và đồng ý cho vợ chồng bà nền nhà cũ tại đường Phan Thanh Giản, khu 2, thị trấn và được ông Trần Văn Tường Chủ tịch UBND thị trấn Trà Ôn ký chấp thuận và chuyển đến Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn do ông Nguyễn Thanh Liêm ký chấp thuận, xác nhận chấp thuận đề ngày 31/12/1982, trước khi chấp thuận Chủ tịch UBND huyện Trà Ôn có đến trực tiếp kiểm tra nền nhà này.

Năm 1983 bà cất nhà ổn định đến cuối năm 1989 là 07 năm thì xảy ra tranh chấp. Ông Hồ Minh H1, bà Huỳnh Thị H ở cạnh nhà, bà nhờ ông Trần Cao Thăng tại xã Thới H4, huyện Trà Ôn viết giấy sang nền nhà giả mạo vào cuối năm 1989, việc này ông Thăng đã thừa nhận, ông Chanh là chủ đất cũ đã bỏ đất đi từ năm 1975, ông Chanh có làm đơn gửi UBND huyện Trà Ôn là ông không có bán đất và cũng không có làm giấy tờ mua bán đất với ông H1 và bà H.

[3.3] Ngày 23/12/1992 UBND huyện Trà Ôn ban hành Quyết định số 353/QĐ.UBND giải quyết tranh chấp giữa ông H1 và ông Nghệ. Không đồng ý với quyết định 353/QĐ.UBND ông H1 tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành nhiều công văn giải quyết vụ việc như công văn số 105/CV.UBND ngày 17/4/1993, Công văn số 27/CV.UBND ngày 10/5/1993; Công văn số 143/CV-UBT

ngày 14/5/1993. Cho đến ngày 24/11/1998 UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 2288/QĐ.UBND giải quyết đơn khiếu nại của ông H1.

[3.4] Không đồng ý với Quyết định 2288/QĐ.UBND nêu trên hộ gia đình ông H1, bà H tiếp tục khiếu nại, UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành nhiều công văn giải quyết như Công văn số 2222/UBT ngày 22/9/2003; Công văn số 990/UBND-NCTD ngày 24/4/2007. Đến ngày 10/11/2011 gia đình bà Huỳnh Thị H, ông Hồ Minh H1 có đơn khởi kiện đối với Quyết định 2288/QĐ.UBND, trong quá trình tòa án giải quyết thì ngày 01/11/2016 Chủ tịch UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết định số 2672/QĐ-UBND hủy bỏ quyết định 2288/QĐ.UBND ngày 24/11/1998 của UBND tỉnh Vĩnh Long.

[3.5] Ngoài ra, Theo bản “Chứng thực lưu trữ địa chính” số 249/CTLT-TTCNTT ngày 06/02/2013 của Trung tâm Công nghệ Thông tin - Sở Tài nguyên Môi trường tỉnh Vĩnh Long thì thửa đất 308 (tư liệu đo đạc theo chỉ thị 299/TTg ngày 10/11/1980 của Thủ tướng Chính phủ) có diện tích tổng cộng là 2.200m² do cộng đồng sử dụng, gồm 55 hộ kê khai có tên trong sổ mục kê ruộng đất. Trong 55 hộ kê khai thì có hộ ông Hồ Minh H1 (số 26 kê khai diện tích đất 150m² thổ cư). Theo tư liệu đo đạc bản đồ giải thửa năm 1991 (Chương trình đất) ghi nhận: Phần đất xin trích lục thuộc thửa 138, tờ bản đồ số 9, diện tích đất 103m², loại đất thổ cư, do ông Lê H1 Nghệ kê khai trong sổ mục kê đất. Đất tọa lạc tại khu 2, thị Trấn Trà Ôn, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

[4] Từ những căn cứ trên cho thấy phần đất tranh chấp giữa ông Hồ Minh H1, bà Huỳnh Thị H với vợ chồng ông Lê H1 Nghệ, bà Nguyễn Thị M là có một trong các loại giấy tờ theo quy định tại khoản 1, 2 và 5 Điều 50 Luật đất đai năm 2003 và trên đất tranh chấp có căn nhà của vợ chồng ông Nghệ bà M xây dựng từ năm 1983 và sinh sống sử dụng cho đến nay. Do đó, căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 38 Luật đất đai năm 1993, thông tư liên tịch số 01/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-TCĐC ngày 03/01/2002, Khoản 1 Điều 136 Luật đất đai năm 2003; khoản 1 Điều 203 Luật đất đai năm 2013 thì thẩm quyền giải quyết tranh chấp này thuộc Tòa án Nhân dân, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân. Vì vậy, việc UBND tỉnh Vĩnh Long ban hành Quyết 2288/QĐ.UBND giải quyết khiếu nại của gia đình ông H1; Quyết định 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 hủy bỏ quyết định 2288/QĐ.UBND là sai thẩm quyền nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận một phần kháng cáo của bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị M và anh Lê HT, sửa toàn bộ bản án sơ thẩm, hủy Quyết định số 2288/QĐ.UBND ngày 24/11/1998, hủy Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 và hủy quyết định hành chính có liên

quan số 353/QĐ.UBND ngày 23/12/1992 của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Các bên đương sự có quyền khởi kiện việc tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên tại Tòa án có thẩm quyền.

[5] Về án phí:

- Án phí hành chính sơ thẩm: Do sửa án sơ thẩm nên án phí hành chính sơ thẩm được tính lại như sau:

Bà Huỳnh Thị H, ông Hồ Minh H1 không phải chịu tiền án phí hành chính sơ thẩm.

Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long phải chịu 300.000 đồng.

- Án phí hành chính phúc thẩm: Do kháng cáo được chấp nhận một phần nên bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT, chị Lê Ngọc T không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát xét xử phúc thẩm đề nghị không chấp nhận kháng cáo của các đương sự giữ nguyên án sơ thẩm là không có căn cứ. Quan điểm của Luật sư bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà H có căn cứ một phần nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 241; Điều 225 Luật Tổ tụng hành chính

Căn cứ Luật đất đai năm 1993, 2003 và năm 2013.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT và chị Lê Ngọc T.

Sửa bản án sơ thẩm số 15/2019/HC-ST ngày 26 tháng 11 năm 2019 của Tòa án Nhân dân tỉnh Vĩnh Long.

Tuyên xử:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Minh H1, bà Huỳnh Thị H.

Hủy Quyết định số 2288/QĐ.UBND ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Minh H1, cư ngụ số 66, khu 2, thị trấn.;

Hủy Quyết định số 2672/QĐ-UBND ngày 01/11/2016 của Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc hủy bỏ quyết định 2288/QĐ.UBND ngày 24/11/1998 của Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết đơn khiếu nại của ông Hồ Minh H1;

Hủy Quyết định số 353/QĐ.UBND ngày 23/12/1992 của Ủy ban Nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long về việc giải quyết cho ông Lê H1 Nghê bồi hoàn nền nhà trị giá bằng tiền cho ông Hồ Minh H1.

Về án phí:

-Án phí hành chính sơ thẩm: Ủy ban Nhân dân tỉnh Vĩnh Long phải chịu 300.000 đồng.

Hoàn trả lại bà Huỳnh Thị H số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 002914 ngày 17/02/2012 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Hoàn trả lại bà Nguyễn Thị M số tiền tạm ứng án phí 200.000 đồng theo biên lai thu số 0000396 ngày 17/11/2016 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

- Án phí hành chính phúc thẩm: bà Huỳnh Thị H, bà Nguyễn Thị M, anh Lê HT, chị Lê Ngọc T không phải chịu tiền án phí hành chính phúc thẩm. Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long hoàn trả cho anh Lê HT 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0002519 ngày 10/12/2019. Hoàn trả cho chị Lê Ngọc T 300.000 đồng theo biên lai số 0002518 ngày 10/12/2019.

Các bên đương sự có quyền khởi kiện việc tranh chấp quyền sử dụng đất nêu trên tại Tòa án có thẩm quyền.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSND Cấp cao tại TPHCM;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Long;
- Các đương sự;
- Công thông tin điện tử TANDTC;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

H1 Minh Thịnh

